

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HS-ST
Ngày 29-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thúy Phương

Ông Lộc Văn Quảng.

- Thư ký phiên toà: Bà Mạc Thị Sầm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Đạt - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2020/TLST-HS, ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Vy Văn T, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1990; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vy Văn Tr và bà Hoàng Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 12/9/2020, tạm giam từ ngày 14/9/2020 đến nay; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn T: Ông Bế Quang H là Luật sư, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Lạng Sơn thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vy Văn T2, sinh năm: 1994; cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Tổ công tác Phòng PC02 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Vy Văn T, sinh năm 1990, trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn về hành vi buôn bán hàng cấm, thu giữ tang vật 02 (hai) bao tải dừa, bên trong chứa tổng cộng 36 (ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, tổng trọng lượng 50 (năm mươi) kilogram. Vy Văn T khai nhận đang trên đường vận chuyển pháo để bán cho người khác thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 36 (ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 02 (hai) bao tải dừa màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu tím; 01 (một) xe máy Honda Wave an pha màu đen bạc, biển kiểm soát 12D1-261.05, số khung: 3917K9148603, số máy: JA39E1005832, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe số 015673 mang tên Vy Văn T2; 01 (một) điện thoại di động IMEI 1: 860154042318430, IMEI 2: 860154042318422, bên trong lắp 01 (một) sim số thuê bao 0328651733.

Tại Bản kết luận giám định số 90/KL-PC09 ngày 13/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận số pháo thu giữ của Vy Văn T đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ.

Ngày 14/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Vy Văn T về tội Buôn bán hàng cấm. Ngày 29/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định chuyển vụ án đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc để điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Vy Văn T khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2020, một người đàn ông gọi điện thoại vào số thuê bao 0328651733 của Vy Văn T làm quen, người này tự xưng tên là H, nhà ở tỉnh Bắc Giang và ngỏ ý muốn đặt mua với Vy Văn T một số lượng pháo loại 36 lỗ/giàn. Vy Văn T trả lời không có pháo bán và từ đó cũng không gặp người này lần nào. Đến đầu tháng 9/2020, người đàn ông tên H nêu trên sử dụng số thuê bao 03598650xx gọi lại vào số điện thoại của Vy Văn T hỏi mua pháo. Lúc này Vy Văn T nảy sinh ý định mua pháo về bán lại cho H để kiếm lời, Vy Văn T trả lời để xem có lấy được pháo không rồi sẽ thông báo lại. Do trước đây đi làm thuê tại vùng biên giới, Vy Văn T quen một người đàn ông Trung Quốc (không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể), giữa Vy Văn T và người này vẫn thường xuyên liên lạc, nói chuyện với nhau bằng tiếng dân tộc qua phần mềm Wechat trên điện thoại. Sau khi H hỏi mua pháo, Vy Văn T liên lạc với người đàn ông Trung Quốc hỏi có lấy được pháo bán cho Vy Văn T không. Người đàn ông Trung Quốc đồng ý và thỏa thuận bán cho Vy Văn T 02 (hai) thùng pháo, mỗi thùng chứa 18 (mười tám) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn, giá 600 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc)/thùng, người này sẽ mang pháo từ Trung Quốc đến khu vực mốc biên giới 1158 thuộc xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để giao cho Vy Văn T và nhận tiền. Thỏa thuận với

người đàn ông Trung Quốc xong, Vy Văn T gọi điện cho H thông báo là đã có pháo bán với giá 5.000.000 đồng/thùng thì được H đồng ý.

Ngày 10/9/2020, người đàn ông Trung Quốc liên lạc với Vy Văn T thông báo đã mang pháo đến khu vực biên giới, Vy Văn T và người này hẹn tối cùng ngày sẽ giao nhận pháo. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Vy Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-261.xx của em trai từ nhà đến khu vực biên giới có rào chắn, gần mốc 1158 thuộc xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây người đàn ông Trung Quốc chuyển 02 thùng pháo từ địa phận Trung Quốc qua hàng rào sang địa phận Việt Nam cho Vy Văn T. Vy Văn T trả tiền người này, rồi dùng xe mô tô chở 02 (hai) thùng pháo về giấu tại khu vực đồi gần nhà thuộc Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn sau đó gọi điện thoại cho người đàn ông tên H thì được người này hẹn tối ngày 11/9/2020 chở pháo ra khu vực N18 thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Tối ngày 11/9/2020, Vy Văn T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12D1-261.05 từ nhà lên đồi lấy pháo, sau đó chở 02 (hai) thùng pháo ra khu vực đã hẹn với H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H gọi điện bảo Vy Văn T chở pháo ra một bãi đất gần Quốc lộ 1A cho H, do sợ 02 (hai) thùng pháo công kênh dễ bị phát hiện nên Vy Văn T chia làm hai chuyến vận chuyển. Vy Văn T giấu 01 (một) thùng pháo vào bụi cây tại khu N18 rồi chở 01 (một) thùng pháo đến bãi đất gần đường Quốc lộ 1A thuộc khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn gặp H. Vy Văn T hạ thùng pháo trên xe xuống bãi đất theo chỉ dẫn của H, rồi quay lại khu N18 lấy thùng pháo thứ hai. Khi Vy Văn T chở thùng pháo thứ hai đến bãi đất trên thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ.

Đối với các vật chứng thu giữ trong vụ án: 02 (hai) bao tải dứa, 02 (hai) thùng cactong và số pháo sau khi giám định đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tiến hành tiêu hủy. Các vật chứng còn lại chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc để xử lý theo quy định.

Đối với người đàn ông tự xưng tên H sử dụng số điện thoại 03598650xx liên lạc thỏa thuận mua pháo của Vy Văn T. Qua xác minh số điện thoại trên đăng ký thông tin tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel dưới tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983, trú tại: Xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, hiện đang là công nhân mỏ thuộc Công ty Than Q N. Nguyễn Văn Kh khai không được sử dụng và không biết người sử dụng số điện thoại này, Nguyễn Văn Kh cũng không biết hay có quan hệ với Vy Văn T và không được đặt mua pháo của Vy Văn T. Bản thân Vy Văn T cũng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đặt mua pháo nên không đủ căn cứ làm rõ.

Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho Vy Văn T tại khu vực biên giới, do điều kiện lãnh thổ và Vy Văn T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận khi nhận pháo với người đàn ông người Trung Quốc bị cáo trả tiền 02 (hai) thùng pháo là 4.000.000 đồng,

nếu bán cho người tên H chót lọt thì bị cáo sẽ được trả 10.000.000 đồng cho 02 (hai) thùng, bị cáo được lãi 6.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn T2 vắng mặt, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt anh khẳng định chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đen bạc, biển kiểm soát 12D1-261.xx anh là chủ sở hữu, bị cáo Vy Văn T mang đi chở pháo không hỏi anh, nên anh không biết vì anh để xe nhà và anh đi làm xa, anh Vy Văn T2 có yêu cầu xin lại chiếc xe máy.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 17/12/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vy Văn T về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g, điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm g, điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 - Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội Buôn bán hàng cấm, xử phạt bị cáo Vy Văn T từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng đến 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có tài sản riêng, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động IMEI 1: 860154042318430, IMEI 2: 860154042318422, bên trong lắp 01 (một) sim số thuê bao 0328651733.

- Trả lại cho anh Vy Văn T tự 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đen bạc, biển kiểm soát 12D1-261.05, số khung: RLHJA 3917K9148603, số máy: JA39E1005832, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe số 015673 mang tên Vy Văn T tự.

- Xác nhận 36 (ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 02 (hai) bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu tím Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy.

Bị cáo Vy Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Vy Văn T nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 05 (năm) năm tù giam.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Vy Văn T2 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của anh Vy Văn T2 không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ xác định: Hồi 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Tổ công tác Phòng PC02 Công an tỉnh Lạng Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực đường Quốc lộ 1A thuộc khối 5, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang bị cáo Vy Văn T về hành vi Buôn bán hàng cấm, thu giữ tang vật gồm 36 (ba mươi sáu) giàn pháo nổ loại 36 (ba mươi sáu) lỗ/giàn, tổng trọng lượng 50 (năm mươi) kilogam, qua giám định đều chứa thuốc pháo, khi đốt đều gây ra tiếng nổ. Số pháo trên bị cáo Vy Văn T mua với một người đàn ông người Trung Quốc mang từ Trung Quốc đến khu vực biên giới Việt Nam bán cho bị cáo Vy Văn T, sau đó bị cáo Vy Văn T mang pháo đi bán cho một người tên Hà để kiếm lời thì bị phát hiện, bắt quả tang. Như vậy hành vi của bị cáo Vy Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội Buôn bán hàng cấm quy định tại điểm g, điểm k khoản 2 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi này đã xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các loại hàng hóa mà Nhà nước cấm sản xuất, buôn bán, kinh doanh trong đó có các loại pháo. Pháo nổ từ lâu đã bị cấm bởi sự nguy hiểm và lãng phí, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại các địa phương. Để nhằm góp phần ngăn ngừa, răn đe, ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm liên quan đến pháo nổ Đảng và Nhà nước ta đã áp dụng nhiều biện

pháp, hình thức để tuyên truyền vận động nhân dân không tham gia sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán, đốt pháo trái phép nhưng vì muốn bán kiếm lời nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua pháo nổ từ Trung Quốc mang về Việt Nam để bán. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[7] Về nhân thân: Bị cáo chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính là người có nhân thân tốt.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Tuy nhiên trong các biên bản xác minh về tài sản đối với bị cáo Vy Văn T đều thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, hiện vẫn sống cùng bố mẹ, nghề nghiệp lao động tự do thu nhập không ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tự xưng tên H sử dụng số điện thoại 03598650xx liên lạc thỏa thuận mua pháo với bị cáo Vy Văn T. Qua xác minh số điện thoại trên đăng ký thông tin tại Tập đoàn viễn thông Quân đội Viettel dưới tên Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983, trú tại: Xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình, hiện đang là công nhân mỏ thuộc Công ty Than Q N. Nguyễn Văn Kh khai không được sử dụng và không biết người sử dụng số điện thoại này, Nguyễn Văn Kh cũng không biết hay có quan hệ với bị cáo Vy Văn T và không được đặt mua pháo của bị cáo Vy Văn T. Bản thân bị cáo Vy Văn T cũng không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của người đặt mua pháo nên cơ quan điều tra không đủ căn cứ làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[11] Đối với người đàn ông Trung Quốc bán pháo cho bị cáo Vy Văn T tại khu vực biên giới, do điều kiện lãnh thổ và bị cáo Vy Văn T không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, làm rõ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với 01 (một) điện thoại di động IMEI 1: 860154042318430, IMEI 2: 860154042318422, bên trong lắp 01 (một) sim số thuê bao 0328651733 bị cáo Vy Văn T dùng vào việc liên lạc để buôn bán hàng cấm, xác định là phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước.

[14] Đối với 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đen bạc, biển kiểm soát 12D1-261.xx, số khung: RLHJA 3917K9148603, số máy: JA39E1005832, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) giấy đăng ký xe số 015673 mang tên Vy Văn T2 xác định là tài sản của anh Vy Văn T2, bị cáo Vy Văn T mang đi chớ pháo không nói cho anh Vy Văn T2 biết, nên cần trả lại chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha và giấy đăng ký xe cho anh Vy Văn T2.

[15] Đối với 36 (ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 02 (hai) bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu tím Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật, nên chỉ cần xác nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo Vy Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[17] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[18] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét.

[19] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, điểm k khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 và các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vy Văn T phạm tội Buôn bán hàng cấm.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Vy Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/9/2020.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Vy Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu hóa giá nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động IMEI 1: 860154042318430, IMEI 2: 860154042318422, bên trong lắp 01 (một) sim số thuê bao 0328651733, máy đã qua sử dụng của bị cáo Vy Văn T.

- Trả lại cho anh Vy Văn T2; cư trú tại: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave an pha màu đen bạc, biển kiểm soát 12D1-261.xx, số khung: RLHJA 3917K9148603, số máy: JA39E1005832, xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) giấy đăng ký xe số 015673 mang tên Vy Văn T2.

(Các vật chứng trên được ghi chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn).

- Xác nhận 36 (ba mươi sáu) giàn pháo loại 36 lỗ/giàn; 02 (hai) bao tải dứa màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu đỏ; 01 (một) thùng cactong vỏ ngoài màu tím Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đã tiêu hủy theo quy định.

4. Về án phí: Bị cáo Vy Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Chi cục THADS H.Cao Lộc, T. Lạng Sơn;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị cáo;
- Người có QL,NV liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Thị Duyệt